

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+BK20+C10	7:25	5+4+12	0+0+0		1+4+13	0+0+0	
2		P4+P9+BK8	7:25	20+2+0	0+0+0		14+5+0	0+0+0	chuyen 3 p9-Bk8
3		P3+BK16+TD2	7:25	18+0+4	0+0+0		12+1+6	0+0+0	
4		P4+P10+P6	7:25	17+2+1	0+0+0		14+0+8	0+0+0	chuyen 2 P4-P10
5		BK3+P7+P4	9:25	1+20+1	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
6		P1+TD1	9:25	8+14	0+0		8+13	0+0	
7		CTC1+RP3+VSP02	9:25	4+18+0	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
8		P5+P11	9:25	20+2	0+0		18+1	0+0	
9		TGTH1+AMD+TGTH4	11:05	10+7+2	0+0+0		9+7+3	0+0+0	chuyen 1 h1-amd
10		AMD+HSD+HST	11:25	18+2+2	0+0+0		16+2+4	0+0+0	
11		CTK3+P1+BK20	11:25	0+18+0	0+0+0		0+17+0	0+0+0	chuyen 1 ctk3-p1, 1 ctk3-bk14
12		TTCl+BK21+PPD	11:25	0+0+18	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 2 ttcl-bk21
13		BK15+PPD+P8	13:25	12+10+0	0+0+0		0+16+17	0+0+0	
14		AMD+TGTH5+P7	13:25	15+3+4	0+0+0		3+2+17	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ I người p9 về đi p11

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	TO: TD5 - BK20 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - Mạnh - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

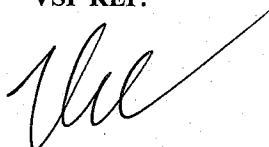
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD5	15	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TÍNH	TD5	13	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH SY TUẤN	TD5	16-17	2	12	40	70	KHOAN	Vietnamese
4	LẠI CAO THANH	TD5	18	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
5	MAI THÈ HIÊN	TD5	14	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ NGUYỄN HUY HOÀN	BK20	49-50	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC HAO	BK20	51-52	2	18	20	75	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN TÂN	BK20	48	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẶNG XUÂN TRƯỞNG	BK20	46-47	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
10	DEMIN YURIY	CLO	74	1	5		100	KHOAN	Russian
11	VLASOV ALEKSANDR	CLO	69	1	7		90	KHOAN	Russian
12	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ THÈ NÀNG	CLO	70	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TUỖNG LONG	CLO	67	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	73	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ VĂN LONG	CLO	76	1	3	40	65	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN LÝ	CLO	75	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ TOÀN THẮNG	CLO	71	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	CLO	68	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM NAM HAI	CLO	72	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	DO NGOC HOAN	CLO	63-64	2	11		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	5	6	50	355	40	1		VO THANH HIEN NB
2	BK20	4	7	64	271	20	4		YEN KHAI NG. THI NB
3	CLO	12	12	69	906	40	13		
TOTAL		21	25	183	1.532	100	18		
WEIGHT KG				183	1.532	100			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

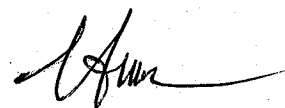
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 02	TO: P4 - P9 - BK8	CREW: ĐỨC - TĐông - HTNam - THU	ETA: 09:40
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ HỮU NAM	P4	47	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN VINH	P4	38	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ BAO AN	P4	55	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO MINH TUẤN	P4	37	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN ANH ĐỨC	P4	53	1	7		89	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN CHIẾN	P4	41	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	42	1	13		52	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TAM THUY	P4	54	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
9	MARZIEV	P4	51	1	7		80	KH-THAC	Russian
10	TRƯỜNG THANH GIÁP	P4	48	1	5		73	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG HÀ	P4	44	1	4		69	KHI	Vietnamese
12	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	46	1	3		56	KHI	Vietnamese
13	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	50	1	8		70	KHI	Vietnamese
14	LÊ MINH HIẾU	P4	43	1	9		74	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	35-36	2	6		73	KHI	Vietnamese
16	HOÀNG TRỌNG TÂN	P4	52	1	7		74	KHI	Vietnamese
17	LÂM VĂN PHÚC	P4	45	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	600	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH HẢI	P4	49	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRƯỜNG THANH	P4	39-40	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ VĂN TRƯỞNG	P9	66	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN HÙNG CUÔNG	P9	65	1	7	70	55	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

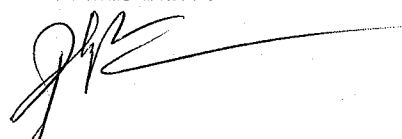
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	20	22	152	1.417	0	15		CHUYEN 3 KHACH TU P9-BK8
2	P9	2	2	17	111	70	4+3		
3	BK8	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	24	169	1.528	70	19		
WEIGHT KG				169	1.528	70			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: P3 - BK16 - TD2	CREW: CHIẾN - ĐNam - Huy	ETA: 09:25
CAM-1			

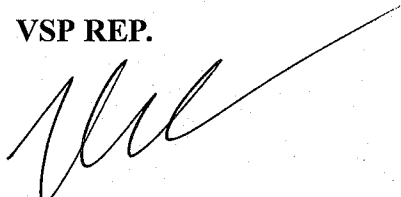
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THÊ DIÊN	P3	50	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI THANH CAM	P3	41-42	2	9		73	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P3				15	62	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG NGỌC ANH CHIẾN	P3	37	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÂM TUÂN KHAI	P3	43	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	38	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC VINH	P3	98	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ CHỈ BẢO	P3					79	KH-THAC	Vietnamese
9	CHÂU ĐÌNH TU	P3	45	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN CÔNG THANH	P3	44	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THANH TRUNG	P3	40	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN VĂN ĐỨC	P3	39	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN VIỆT	P3	46	1	6		71	GETRACO	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THƯỜNG	P3	49	1	5		45	GETRACO	Vietnamese
15	ĐÌNH SONG HAI	P3	99,500	2	12		57	YTE	Vietnamese
16	LÊ ĐĂNG KHOA	P3	48	1	5		68	PSV	Vietnamese
17	TRIỆU TÂN CÔNG SƠN	P3	97	1	6		62	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THÊ VĂN	P3	47	1	6		64	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TIỀN	TD2	96	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN DÂN	TD2	92	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG QUÂN	TD2	90,97	2	5	27	57	XAYLAP	Vietnamese
22	DO HONG VAN	TD2	91,93	2	20	15	66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

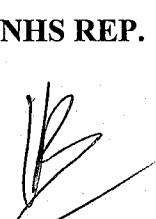
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	18	18	109	1.200	15	12		
2	BK16	0	0	0	0	20	1		
3	TD2	4	6	41	261	42	7		
TOTAL		22	24	150	1.461	77	20		
WEIGHT KG				150	1.461	77			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

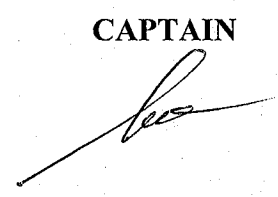
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	TO: P4 - P10 - P6	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ATUÁN - TTrung - Toan	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN TOÀN	P4	96	1	10	50	57	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM XUÂN HAI	P4	98	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH NAM	P4	93	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN CÔNG TÍNH	P4	95	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC HÙNG	P4	99	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	92	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU THANH	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THANH HAI	P4	81	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
9	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	97	1	3		71	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN THANH	P4	88	1	5		66	KHI	Vietnamese
11	PHẠM HỮU THỌ	P4	86	1	7		65	KHI	Vietnamese
12	LÊ HUY CHUÔNG	P4	91	1	7		57	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	94	1	6		68	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ANH	P4	87	1	9		67	KHI	Vietnamese
15	LÊ TRUNG LAM	P4	85	1	5		68	KHI	Vietnamese
16	NINH VĂN SƠN	P4	800	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐẶNG BA ĐIỀU	P4	89-90	2	12		65	YTE	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN CÔNG	P10	89	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI VĂN TUYẾN	P10	88	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI VĂN LONG	P6	18	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
21	DUONG PHAT	P6	16-17	2	15		76	KH - THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

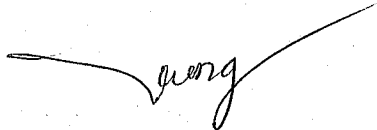
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	17	17	106	1.127	50	14	2	CHUYEN 2 KH TU P4 SANG P10
2	P10	2	2	20	138	0	0		
3	P6	2	3	20	142	0	8		
TOTAL		21	22	146	1.407	50	22		
WEIGHT KG				146	1.407	50			

GRAND TOAL: 1.603 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	TO: BK3 - P7 - P4	CREW: VThắng - Mạnh - PTUẤN	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH QUANG HUY	BK3	87	1	9	20	68	NIPI	Vietnamese
2	HOANG MANH CUONG	P7					64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH TRONG	P7				85	72	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI VAN SON	P7	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN TIEN HIEP	P7	31	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
6	MAI CONG LAN	P7	30	1	2		63	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM NGOC SON	P7	36	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
8	TRINH VAN PHUONG	P7	38	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI TRONG NGHIA	P7	387	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
10	LAM DANG GIANG	P7	39	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HAI	P7	33-34	2	9		55	KH-THAC	Vietnamese
12	KOSHELEV PAVEL	P7	29	1	5		86	KHOAN	Russian
13	TA VAN CUONG	P7	43	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
14	DAO TRUNG KIEN	P7	44	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH NGOC	P7	35	1	10		104	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ANH TIEN	P7	27-28	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
17	LE HOAI THANH	P7	40-41	2	11		66	YTE	Vietnamese
18	DAO TUAN CHU	P7	32	1	3		67	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN DINH AN	P7	26	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	1	1	9	68	20	0		
2	P7	18	19	104	1.254	85	12		
3	P4	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		19	20	113	1.322	105	22		
WEIGHT KG				113	1.322	105			

GRAND TOAL: 1.540 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:05
FLIGHT: 06	TO: P1 - TD1	CREW: ĐỨC - TĐông - HTNam - THU	ETA: 11:55
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TÙNG	P1	15	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN LÀNH	P1	09	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN THẮNG	P1	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN THẮNG	P1	11	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN TRỌNG	P1	13	1	5	30	67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN KHANH DUY	P1					81	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN THANH HAI	P1	14	1	8	18	73	KH-THAC	Vietnamese
8	LE VAN TU	P1	12	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
9	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1					112	KHOAN	Russian
10	HOANG VAN NAM	TD1	52	1	10	98	86	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	41	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	44	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÌNH XUÂN HÒA	TD1	45	1	4	40	61	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	51	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	40	1	11		73	KHOAN	Vietnamese
16	BUI XUÂN KHOA	TD1	49-50	2	14		58	KHOAN	Vietnamese
17	MAI ANH TUẤN	TD1	46	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	42	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN MINH HOÀNG	TD1	43	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ THANH THAI	TD1	47-48	2	18		103	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD1	37-38	2	14		69	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN MINH TIỀN	TD1	39	1	11		93	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	8	7	39	549	48	8		
2	TD1	14	16	108	1.083	138	13		
TOTAL		22	23	147	1.632	186	21		
WEIGHT KG				147	1.632	186			

GRAND TOAL: 1.965 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	TO: CTC1 - RP3 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: CHIẾN - ĐNam - Huy	ETA: 11:45
VANG-2			

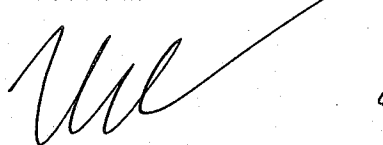
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG BAI	CTC1	77	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VĂN TRƯỜNG	CTC1	72-73	2	18	20	65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HUNG	CTC1	74	1	10	80	70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	CTC1	75	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HIẾU	RP3	43	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ XUÂN THẮNG	RP3	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CHÍNH THI	RP3	30	1	4		75	KHI	Vietnamese
8	TU NGỌC HẢI	RP3	38-39	2	12		65	KHI	Vietnamese
9	VŨ MẠNH CUÔNG	RP3	34	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN HOANG NAM	RP3	35	1	5		80	KHI	Vietnamese
11	LÊ HOANG ANH	RP3	32	1	6		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC CUÔNG	RP3	40	1	5		80	KHI	Vietnamese
13	BUI VĂN PHÚ	RP3	33	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	25-26	2	10		67	KHI	Vietnamese
15	ĐƯƠNG HỒNG QUÂN	RP3	27-28	2	10		70	KHI	Vietnamese
16	TRỊNH QUANG HUY	RP3					70	KHI	Vietnamese
17	LÊ XUÂN HIẾN	RP3	31	1	4	24	70	KHI	Vietnamese
18	PHẠM VĂN THIẾT	RP3	36	1	7		65	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	37	1	7		62	KHI	Vietnamese
20	LẠI VĂN MINH	RP3	41	1	5		70	KHI	Vietnamese
21	TẠ PHI KHÁNH	RP3	42	1	6		70	KHI	Vietnamese
22	PHẠM MINH TOÀN	RP3	29	1	5		60	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

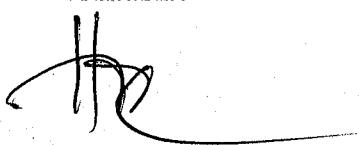
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	4	5	49	283	100	0		
2	RP3	18	20	106	1.239	24	13		
3	VSP02	0	0	0	0	40	9		
TOTAL		22	25	155	1.522	164	22		
WEIGHT KG				155	1.522	164			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2022	TO: P5 - P11	AIRCRAFT: 846	ETD: 10:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: ATUÂN - TTrung - Toan	ETA: 11:50
TRANG - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	P5	88	1	5	10	81	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO ĐÌNH HUY	P5	83	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔNG XUÂN SINH	P5	89-90	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TUÂN MINH	P5	78	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÌNH TỰ	P5	91	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	75	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯƠNG VĂN THANH	P5	74	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	P5	79	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CAO MẠNH	P5	84	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG TRỌNG ĐẠT	P5	77	1	10		68	NAM TIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG DAN	P5	73	1	7		71	NAM TIEN	Vietnamese
12	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	P5	81	1	6		56	NAM TIEN	Vietnamese
13	VÔ HOÀNG QUÂN	P5	93	1	5		73	NAM TIEN	Vietnamese
14	HỒ SỸ THANH	P5	87	1	8		62	NAM TIEN	Vietnamese
15	TRƯƠNG HỮU VƯƠNG	P5	82	1	8		80	NAM TIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	P5	86	1	8		67	YTE	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P5	80	1	5		68	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ KHẮC ĐÀ	P5	76	1	4		66	PSV	Vietnamese
19	ĐÀO XUÂN THANH	P5	92	1	3		67	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH QUANG	P5	85	1	10		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CỤC	P5	95	1	5		67	NAMTIEN	Vietnamese
22	TRẦN TRỌNG SƠN	P11	69	1	5	35	75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	21	22	129	1.463	10	18		
2	P11	1	1	5	75	35	1		
TOTAL		22	23	134	1.538	45	19		
WEIGHT KG				134	1.538	45			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:00
FLIGHT: 09	TO: TGTH1 - AMD - TGTH4	CREW: HLONG - TRƯỜNG	ETA: 13:05
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG VIỆT	TGTH1	96	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LUONG	TGTH1	89-90	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN VUONG	TGTH1	95	1	7		67	PSV	Vietnamese
4	LÊ THẾ ĐẠI	TGTH1	88	1	5		74	HA VIET	Vietnamese
5	HUYNH CÔNG ĐĂNG	TGTH1	94	1	10		84	HA VIET	Vietnamese
6	TRẦN TUẤN VŨ	TGTH1	93	1	8		69	HA VIET	Vietnamese
7	THAI PHÁT	TGTH1	77-78	2	17		78	HA VIET	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HAI	TGTH1	87	1	12		68	HA VIET	Vietnamese
9	TRƯƠNG CÔNG ĐẠI	TGTH1	86	1	12		65	HA VIET	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG THANH	TGTH1	91-92	2	10		65	HA VIET	Vietnamese
11	PHẠM VĂN AN	AMD	53	1	8		70	HLJOC	Vietnamese
12	PHẠM TUẤN HÀ	AMD	54	1	5	60	71	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG THẾ HIỂN	AMD	56	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN TÂN TRI	AMD	51	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	57	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
16	TRỊNH VĂN PHA	AMD	52	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ANH NGŨ	AMD	55	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO SY DUC	TGTH4	06,26	2	18		93	HLJOC	Vietnamese
19	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	27-28	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	10	13	109	710	0	9	1	CHUYEN 1 KHACH TU TGTH1-AMD
2	AMD	7	7	45	473	60	7		
3	TGTH4	2	4	33	156	0	3		
TOTAL		19	24	187	1.339	60	19		
WEIGHT KG				187	1.339	60			

GRAND TOAL: 1.586 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Tai Fuel: 1300kg (Pilot)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 10	TO: AMD - HSD - HST	CREW: MTHAO - Hạnh - N Nam	ETA: 14:00
DO-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ BA THANH	AMD	78	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HIỆU THAO	AMD	90	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	91-92	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CÂN	AMD	79	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	CHU HỮU CHÍNH	AMD	73	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VIỆT THẮNG	AMD	75	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠO ĐỨC HUY	AMD	80	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH HOÀNG	AMD	76-77	2	18		88	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI TRẦN LIÊM	AMD	74	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THANH HÙNG	AMD	02,72	2	18		57	KH-THAC	Vietnamese
11	TÀNG VĂN BÀ	AMD	83-84	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯU VĂN KHUÔNG	AMD	95-96	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC CHIẾN	AMD	93-94	2	13		76	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VIỆT PHƯƠNG	AMD	86	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
15	CAO VĂN DŨNG	AMD	85	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VIỆT DŨNG	AMD	87-88	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH THAI	AMD	81-82	2	11		76	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG BA THẮNG	AMD	89	1	18		60	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CHÍ CƯỜNG	HSD	11-12	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ XUÂN TUÂN	HSD	09-10	2	15	20	63	KH-THAC	Vietnamese
21	HY TẠC SANG	HST	29-30	2	14	20	70	TLJOC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC THU	HST	28	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	26	187	1.207	0	16		
2	HSD	2	4	30	125	20	2		
3	HST	2	3	19	142	20	4		
TOTAL		22	33	236	1.474	40	22		
WEIGHT KG				236	1.474	40			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2022	TO: CTK3 - P1 - BK14	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HUNG - PHU - HIẾU -	ETA: 14:05
Vàng - 3		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VI KHAC THANH	P1	23	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LUU VAN TUAN	P1	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LE QUANG BINH	P1	62	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HUU TINH	P1	57	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VAN SY	P1	66	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
6	HO HUU CHUNG	P1	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	DUONG NGUYEN LONG NHAN	P1	59-60	2	10	10	106	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN QUANG PHUOC	P1					80	KH-THAC	Vietnamese
9	LE QUANG TIEN	P1	22	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	DANG DUC TOANH	P1	47	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DINH HAI	P1	20	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	CAO DANG PHONG	P1	54	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THUONG	P1	56	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	LE MINH HIEU	P1	55	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	HO NGUYEN KHANH DUY	P1	21	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
16	CHAU HUNG HUY	P1	24	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN KY	P1	63	1	6		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	50	0	2	CHUYEN 1 PAX CTK3-P1 CHUYEN 1 PAX CTK3 - BK14
2	P1	17	17	80	1.208	10	17		
3	BK14	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		17	17	80	1.208	60	17		
WEIGHT KG				80	1.208	60			

GRAND TOAL: 1.348 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:20
FLIGHT: 12	TO: TTC1 - BK21 - PPD	CREW: Linh - Dương - MQUÂN	ETA: 14:10
HONG - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD	45	1	4	80	76	KHI	Vietnamese
2	TRẦN NGUYỄN TÂN TAI	PPD	49	1	9		85	KHI	Vietnamese
3	TRẦN SƠN NAM	PPD	44	1	5		88	KHI	Vietnamese
4	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	47	1	6		75	KHI	Vietnamese
5	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	55	1	2		57	KHI	Vietnamese
6	ĐINH NGỌC QUY	PPD	42	1	5		75	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	46	1	4		73	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TIỀN QUANG	PPD	40-41	2	7	31	66	KHI	Vietnamese
9	LÊ HỒNG PHONG	PPD	51	1	5		80	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	48	1	7		55	KHI	Vietnamese
11	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	43	1	9		80	KHI	Vietnamese
12	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	54	1	5		63	KHI	Vietnamese
13	LÊ QUANG ĐỨC	PPD	52	1	14		85	NAM TIEN	Vietnamese
14	ĐOÀN MINH HIỆP	PPD	01	1	5		53	NAM TIEN	Vietnamese
15	LÊ HUY VINH	PPD	53	1	5		62	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY TRƯỜNG	PPD	38	1	3		67	KHI	Vietnamese
17	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	50	1	7		63	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	0	0	0	0	60	2		CHUYEN 2 PAX TTC1-BK21
2	BK21	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	17	18	102	1.203	111	20		
TOTAL		17	18	102	1.203	171	22		
WEIGHT KG				102	1.203	171			

GRAND TOAL: 1.476 KGS

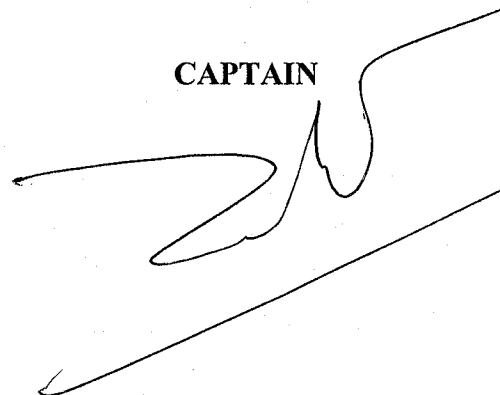
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:30
FLIGHT: 13	TO: BK15 - PPD - P8	CREW: MTHAO - Hạng - N.Nam	ETA: 16:20
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN CHUẨN	BK15	91-92	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN CHÍ THÀNH	BK15	97-98	2	13		55	XAYLAP	Vietnamese
3	TRƯƠNG QUANG HOÀN	BK15	89-90	2	13	20	67	XAYLAP	Vietnamese
4	MAI XUÂN TOÀN	BK15	18-19	2	12		55	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN BÀ CUÔNG	BK15	88	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ HỒNG QUÂN	BK15	93-94	2	25		68	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HÙNG	BK15	99	1	13		73	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN BẢNG	BK15	95-96	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGÔ QUANG PHÚC	BK15	16-17	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ XUÂN CHÍNH	BK15	86	1	19		60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG THANH	BK15	15,85	2	20		56	XAYLAP	Vietnamese
12	NGÔ TIẾN KHA	BK15	87	1	6		75	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG PHÚC THĂNG	PPD	30	1	3		82	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	27	1	4	65	55	KHI	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN BAN	PPD	26	1	6		76	KHI	Vietnamese
16	ĐẠO ANH TUÂN	PPD	24	1	5		69	KHI	Vietnamese
17	TRẦN HOÀNG CHUÔNG	PPD	25	1	6		61	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT ANH HOÀNG	PPD	33	1	10		55	KHI	Vietnamese
19	HÀ HUYNH XUÂN CUÔNG	PPD	32	1	4		60	NAM TIẾN	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ KHÔI	PPD	28-29	2	11		65	NAM TIẾN	Vietnamese
21	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	PPD	31	1	9		55	NAM TIẾN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	12	20	190	778	20	0		
2	PPD	9	10	58	578	65	15		
3	P8	0	0	0	0	10	7		
TOTAL		21	30	248	1.356	95	22		
WEIGHT KG				248	1.356	95			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2022	TO: AMD - TGTH5 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:35
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: HUNG - NPHU - HIEU -	ETA: 16:25
CAM-4		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN NIN	AMD	64	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN KIM HA	AMD	49-50	2	20		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HAI BANG	AMD	62-63	2	20		57	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TIẾN ĐĂNG	AMD	65-66	2	18		52	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	AMD	53-54	2	18		67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG VĂN BA	AMD	58-59	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO TRI HUNG	AMD	56	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG MẠNH PHU	AMD	55	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO VĂN BAC	AMD	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	60	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	61	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG HUY HUNG	AMD	70	1	15		74	CODIEN	Vietnamese
13	BUI QUANG HANH	AMD	68-69	2	17		57	CODIEN	Vietnamese
14	PHAN VĂN TRỌNG	AMD	67	1	5		58	PSV	Vietnamese
15	VU MẠNH DUNG	AMD	51-52	2	12		72	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	TGTH5	85	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG HIEU	TGTH5	86-88	3	14		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH SONG	TGTH5	84	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH VĂN LƯU	P7	51	1	5		51	PSV	Vietnamese
20	HOANG VIỆT ANH	P7	52	1	5		64	PSV	Vietnamese
21	DƯƠNG VĂN CHÂU	P7	250	1	5		56	PSV	Vietnamese
22	HOANG VAN TRONG	P7	650	1	5		105	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	22	195	972	0	3		
2	TGTH5	3	5	24	191	0	2		
3	P7	4	4	20	276	0	17		
TOTAL		22	31	239	1.439	0	22		
WEIGHT KG				239	1.439	0			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC2+P8+P1	7:25	5+13+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	chuyen 1 TTC2-P1
2		TD1+BK14+CTK3	7:25	20+0+2	0+0+0		14+0+8	0+0+0	chuyen 1 bk14-ctk3
3		TD2+RC4+RCdM	9:25	17+0+0	0+0+0		18+2+0	0+0+0	chuyen 2 RC4-RCdM
4		PVD1	9:25	22	0		22	0	
5		PVD1+RC5	11:25	18+0	0+0		13+8	0+0	
6		MRM+P8	11:25	6+6	0+0		9+13	0+0	

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TTC2 - P8 - P1	CREW: TTrung - NPhú - Toan	ETA: 09:20
xanh-1			

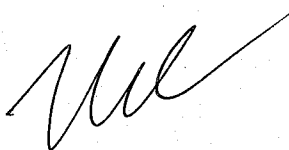
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TẠ MẠNH HÙNG	TTC2					60	KH-THAC	Vietnamese
2	LẠI ANH TUÂN	TTC2	12	1	10	50	95	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ HỒNG LINH	TTC2	37	1	10	65	75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC TRI	TTC2	11	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ CHÍ CÔNG	TTC2	36	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
6	FIRSOV EVGENII	P8	67	1	10		100	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN MẠNH TINH	P8	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MINH HIẾU	P8	68	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO VĂN PHAN	P8	66	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÀU CAO KHANG	P8	57	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P8	62-63	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG NHẬT QUANG	P8	60	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P8	68-69	2	8		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG HOAN	P8	64-65	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	P8	71-72	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ HỒNG GIANG	P8	61	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG OANH	P8	70	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
18	BUI NGỌC TỰ	P8	58	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

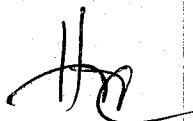
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	5	4	35	360	115	0 + 1		CHUYEN 01 PAX TU TTC2 SANG P1 1 NB PHAM XUAN HOA
2	P8	13	17	90	940	0	19		
3	P1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		18	21	125	1.300	115	22		
WEIGHT KG				125	1.300	115			

GRAND TOAL: 1.540 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2022	TO: TD1 - BK14 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: CHIẾN - ĐNam - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRATCHIKOV ANDRIY	TD1	65	1	5	40	90	KHOAN	Russian
2	ĐO MINH DỪNG	TD1	73-74	2	12		66	KHOAN	Vietnamese
3	VU VAN QUY	TD1	75	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH HUY TOAN	TD1	71-72	2	5		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG THUC	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
6	THAI ĐỨC TOAN	TD1	59-60	2	10		59	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG NGOC SON	TD1	66	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN GIANG	TD1	76	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
9	LUU THIEN ĐỨC	TD1	69	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ VĂN HẬU	TD1	68	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH LUAN	TD1	77-78	2	12		80	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG TUAN ANH	TD1	83	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
13	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	67	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
14	VÔ ĐỨC GIÁP	TD1	62	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU LUAN	TD1	64	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD1	82	1	18		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC VIỆT	TD1	63	1	10		54	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM THANH TÙNG	TD1	70	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN KHUU	TD1	61	1	9		63	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN NGOC TIEN	TD1	79	1	8		57	DVL	Vietnamese
21	PHAN TAT THANG	CTK3	34	1	2	54	62	YTE	Vietnamese
22	LÊ VĂN MINH	CTK3	32-33	2	16		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	23	140	1.352	40	14		CHUYEN 1 PAX BK14-CTK3 IDP: NGUYEN THANH HAI NGOI GHE PHU
2	BK14	0	0	0	0	0	0		
3	CTK3	2	3	18	143	54	8		
TOTAL		22	26	158	1.495	94	22		
WEIGHT KG				158	1.495	94			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

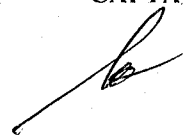
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TD2 - RC4 - RCDM	CREW: TTrung - NPhú - Toan	ETA: 11:40
XANH 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GONCHAROV SERGEY	TD2	17	1	9		99	KHOAN	Russian
2	VŨ MẠNH THĂNG	TD2	1	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
3	TRƯƠNG THANH TÙNG	TD2	19	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUẤN	TD2	10	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	14	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HUNG HÙNG	TD2	18	1	5		96	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN THỌ	TD2	35	1	9	50	75	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ THANH TÙNG	TD2	36	1	11		88	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ XUÂN HAI	TD2	20	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	MAI VĂN HOÀNG	TD2	31	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VĂN LỢI	TD2	34	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HÙNG	TD2	21	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN HIẾU	TD2	09	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	DOROSHENKO MAXIM	TD2	16	1	8		96	KHOAN	Russian
15	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	37	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ VĂN NAM	TD2	32-33	2	12		65	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN DANG	TD2	38-39	2	18		53	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	19	128	1.299	50	18		CHUYEN 2 PAX RC4-RCDM
2	RC4	0	0	0	0	10	2 + 2		
3	RCDM	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		17	19	128	1.299	60	20		
WEIGHT KG				128	1.299	60			

GRAND TOAL: 1.487 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	TO: PVD1	CREW: CHIẾN - ĐNam - DTùng	ETA: 11:45
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN ANH	PVD1	59	1	5		74	PVDO	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	PVD1	67	1	5		70	PSV	Vietnamese
3	VŨ CHÍ CUÔNG	PVD1	68-69	2	12		72	PVD INVE	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN TÀI	PVD1	64	1	15		55	PVD INVE	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THẮNG	PVD1	74-75	2	15		67	PVD INVE	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY HAI	PVD1	52-53	2	15		73	GREENPO	Vietnamese
7	TRẦN THANH SANG	PVD1	54	1	9		72	GREENPO	Vietnamese
8	TRƯƠNG NAM THẮNG	PVD1	65-66	2	15		55	BAKERHU	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY QUANG	PVD1	70	1	12		76	PVD TRAI	Vietnamese
10	TÀ VĂN VIỆT	PVD1	51	1	9	40	76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN NGỌC	PVD1	73	1	8		67	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG LONG	PVD1	78-79	2	15		76	PVDDD	Vietnamese
13	KULKARNI AMIT	PVD1	76-77	2	15		93	ADC ENER	Indian
14	KOOLE DANNY	PVD1	71-72	2	15		112	ADC ENER	Russian
15	TRỊNH HỮU TRUNG	PVD1	62	1	8		85	PVD DD	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG CHỨC	PVD1	60	1	9		75	PVD DD	Vietnamese
17	TRẦN ANH	PVD1	55	1	8		66	PVDO	Vietnamese
18	LÊ VĂN VIỆT	PVD1	56	1	8		80	PVDO	Vietnamese
19	PHẠM VĂN NHANH	PVD1	63	1	7		61	PVDO	Vietnamese
20	PHẠM TRỌNG ANH	PVD1	61	1	4		68	PVDO	Vietnamese
21	ĐAM VĂN HÙNG	PVD1	58	1	5		50	PVDO	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC HUƠNG	PVD1	57	1	7		64	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	22	29	221	1.587	40	22		
	TOTAL	22	29	221	1.587	40	22		
	WEIGHT KG			221	1.587	40			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

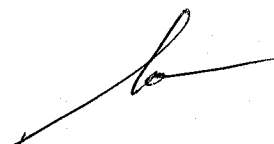
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	TO: PVD1 - RC5	CREW: HƯNG - Mạnh - QTrưởng	ETA: 14:00
NAU - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH TUAN NGHI	PVD1	88	1	8		75	PVDO	Vietnamese
2	NGUYEN LINH	PVD1	87	1	4		79	PVDO	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NAM	PVD1	95	1	5		60	PVDO	Vietnamese
4	LE VAN GIAP	PVD1	83	1	3		70	PVDO	Vietnamese
5	BUI SY TRUONG	PVD1	98	1	7		61	PVDO	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HOAN	PVD1	97	1	9		55	PVDO	Vietnamese
7	NGUYEN TRAN BAO	PVD1	91	1	5		80	PVDO	Vietnamese
8	NGUYEN KHAC TRIEU	PVD1	84	1	5		73	PVDO	Vietnamese
9	PHAM CONG BANG	PVD1	96	1	7		53	PSV	Vietnamese
10	DOAN QUOC VIET	PVD1	86	1	7		73	PSV	Vietnamese
11	DINH CAO CUONG	PVD1	90	1	7		68	PSV	Vietnamese
12	LE DINH DAN	PVD1	89	1	9		65	PVD INVE	Vietnamese
13	DO VAN MAO	PVD1	93-94	2	10		75	PVD INVE	Vietnamese
14	TRAN VAN CHANH	PVD1	85	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN TUAN ANH	PVD1	92	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
16	TA TRUNG DUNG	PVD1	800	1	10		91	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN THE HOI	PVD1	82	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
18	KOMARITSKIKH	PVD1	99	1	7		92	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	18	19	130	1.286	0	13		
2	RC5	0	0	0	0	0	9		
	TOTAL	18	19	130	1.286	0	22		
	WEIGHT KG			130	1.286	0			

GRAND TOAL: 1.416 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2022	TO: MRM - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - THỤ -	ETA: 14:05
XANH-3		N.Cương	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KAZACHKOV DENIS	MRM	98	1	8		105	AMNGR	Russian
2	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	MRM	92-93	2	14		72	PVD INVE\$	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	MRM	01-02	2	13		70	PVD INVE\$	Vietnamese
4	EREMEEV.E	MRM	94	1	17		94	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN VIỆT TRUNG	MRM	99,700	2	20		87	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM NGOC QUAN	MRM	91	1	7		75	PSV	Vietnamese
7	ĐO TRỌNG LƯỢNG	P8	80-81	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM HUY TÂN	P8	83	1	10		53	DUY LINH	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG HIỆU	P8	82	1	8		70	DUY LINH	Vietnamese
10	HOÀNG CÔNG LINH	P8	84	1	12		63	DUY LINH	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG DUY	P8	86	1	12		55	DUY LINH	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TOÀN	P8	85	1	5		53	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	6	9	79	503	0	9		
2	P8	6	7	67	364	0	13		
TOTAL		12	16	146	867	0	22		
WEIGHT KG				146	867	0			

GRAND TOAL: 1.013 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN